LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THANH - HOÀNG THỊ VƯỢNG

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI PA DÍ HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THANH - HOÀNG THỊ VƯỢNG

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI PA DÍ, HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

CHƯƠNG I
KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI PA DÍ Ở HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG

1. Tên gọi, dân tộc, dân số và địa bàn cư trú

Người Pa Dí còn có tên gọi Tày đen, là một nhóm địa phương của dân tộc Tày. Hiện nay người Pa Dí được xếp vào nhóm dân tộc Tày thuộc hệ ngôn ngữ Thái-Ka đai. Pa Dí là tên đồng bào tự nhận. Người Nùng gọi người Pa Dí là Phù Táng, Phù Tay, Tẳng, Tày đăm... Tiếng nói gần giống tiếng Tày nhưng khác nhau về cách phát âm, nói nặng hơn so với âm điệu của tiếng Tày.

Theo số liệu thống kê của Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương thì người Pa Dí sinh sống cùng với 13 dân tộc anh em với tổng số 51.557 người, mật độ bình quân 89 người/km^2. Trong đó:

Stt	Dân tộc	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Hmông	41,78
2	Nùng	26,28
3	Kinh	11,98

4	Dao	5,75
5	Giáy	3,66
6	Pa Dí	3,54
7	Tu Dí	2,58
8	Phù Lá	2,21
9	Thu Lao	1,1
10	Các dân tộc khác	0,76

Người Pa Dí có nguồn gốc từ Trung Quốc, họ di cư sang Việt Nam vào khoảng thế kỷ 19. Khi di cư vào Việt Nam, người Pa Dí thường sinh sống ở các xã vùng biên của huyện Mường Khương.

Hiện nay ở Việt Nam, người Pa Dí có dân số rất ít khoảng trên 2.000 người, địa bàn cư trú tập trung chủ yếu ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai cụ thể như sau:

Xã Tung Chung Phố: Người Pa Dí ở các thôn Gì Thàng (99% người Pa Dí), Tả Chư Phùng (người Pa Dí, Nùng), Lũng Pâu 1 (Pa Dí, Nùng, Tu Dí).

Thị trấn Mường Khương: Người Pa Dí ở các thôn thôn Sa Pả 9, 10, 11 (100% người Pa Dí) và Chúng Chải (Pa Dí, Tu Dí).

Xã Nậm Chảy: Thôn Cốc Ngù (Pa Dí, Tu Dí).

Xã Lùng Vai: Thôn Bản Sinh (100% người Pa Dí).

Đặc điểm cư trú sống ở vùng núi cao nhưng các làng

bản người Pa Dí thường ở những hẻm núi hoặc thung lũng khuất gió (làng Gì Thàng) tiện lợi cho canh tác và sản xuất. Các nhà thường làm san sát nhau để giúp đỡ, bảo vệ nhau, cùng nhau phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc. Có một đặc điểm nữa là các làng người Pa Dí thường ở gần các khe nước, con suối và đặc biệt đầu làng bao giờ cũng có khu rừng cấm với nhiều loại cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi, khu rừng này là khu rừng cúng của cộng đồng làng.

Có một điểm khác biệt nữa là người Pa Dí thường ở độc lập, ít xen kẽ với các dân tộc khác. Qua khảo sát 3 thôn của xã Tung Chung Phố có người Pa Dí sinh sống là: Dì Thàng, Tả Chư Phùng, Lũng Pâu 1 cho thấy thôn Dì Thàng có 23 hộ thì người Pa Dí chiếm tới 22 hộ, chỉ có một hộ là Phù Lá, Tả Chu Phùng 36 hộ thì người Pa Dí chiếm 33 hộ, 3 hộ còn lại là người Nùng, thôn Lũng Pâu 1 có 66 hộ thì có 44 hộ là người Pa Dí. Thôn Sa Pả 11, thị trấn Mường Khương có 22 hộ người Pa Dí.

2. Hoạt động sản xuất kinh tế

2.1. Hoạt động sản xuất kinh tế của người Pa Dí trước những năm 50

Người Pa Dí là cư dân nông nghiệp chủ yếu làm nương rẫy, canh tác trên ruộng bậc thang. Từ bao đời nay họ sống bằng trồng trọt và chăn nuôi với mảnh nương thửa ruộng quen thuộc, cuộc sống tự cung tự cấp là chính với